**TUẦN 32**

***Ngày soạn: 20/4/2025 Ngày giảng: Thứ hai /21/4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1. Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**TIẾT 1: TRIỂN LÃM TRANH VỀ CHỦ ĐỀ TÌNH BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức,kĩ năng**

- Nghe đánh giá, nhận xét tuần qua và phương hướng tuần tới; nhận biết những ưu điểm cần phát huy và nhược điểm cần khắc phục.

- Biết thể hiện tình cảm yêu quý bạn bè.

- Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, tự giác tham gia các hoạt động,...

- Thông qua buổi sinh hoạt dưới cờ giúp học sinh rèn luyện thói quen tham gia các buổi sinh hoạt tập thể.

**2. Năng lực**

- Nâng cao nhận thức về tình cảm bạn bè.

- Biếtgiao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học.

- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua buổi sinh hoạt

tập thể.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển cảm xúc tích cực, thân thiện với bạn bè.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm. Biết lắng nghe

- Có ý thức nghiêm túc khi tham gia sinh hoạt dưới cờ.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

**-** Loa, míc, máy tính có kết nối mạng Internet,...

- Tổ chức lễ chào cờ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Ghế, cờ, biển lớp, trang phục chỉnh tề.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đấu: 3-5 phút** | | |
| - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào các hoạt động chào cờ.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. | | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Chào cờ 15 phút** | | |
| - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV trực ban tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới. | - Ổn định tổ chức. Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ.  - Đứng nghiêm trang. Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca.  - HS toàn trường lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - GV và HS chú ý lắng nghe | |
| **3. Sinh hoạt dưới cờ:15 phút**  **TRIỂN LÃM TRANH VỀ CHỦ ĐỀ TÌNH BẠN** | | |
| - GV Tổng phụ trách Độigiới thiệu nội dung buổi triển lãm tranh về chủ đề *Tình bạn*.    - GV mời đại diện HS các khối lớp trưng bày tranh ảnh đã chuẩn bị theo các góc ở sân trường.  - GV tổ chức cho các HS đi tham quan các bức tranh về chủ đề *Tình bạn* đã được trưng bày trong triển lãm.  - GV khen ngợi tinh thần tích cực tham gia phong trào của học sinh.  - GV mời một số học sinh chia sẻ cảm nhận của mình sau khi xem các bức tranh.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi, biểu dương HS, nhấn mạnh ý nghĩa và vai trò của tình bạn trong cuộc sống.  - GV dặn dò HS chuẩn bị nội dung HĐGD theo chủ đề: *Ứng xử trong quan hệ bạn bè..* | - HS lắng nghe  - HS trưng bày tranh ảnh theo các góc ở sân trường.  - HS toàn trường đi tham quan buổi triển lãm theo hướng dẫn của thầy cô giáo.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  - HS nêu cảm nghĩ và chia sẻ  - HS lắng nghe,ghi nhớ. | |
| **3. Vận dụng:** 4 phút | | |
| - Nhận xét tiết học | - Hs theo dõi | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: Tiếng việt**

**TIẾT : KHU BẢO TỒN ĐỘNG VẬT HOANG DÃ**

**NGÔ – RÔNG – GÔ - RÔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô – rông – gô – rô.*

- Hiểu nghĩa của các chi tiết, hình ảnh miêu tả cảnh vật. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. Hiểu được điều tác giả muốn nói thông qua bài đọc. Bài đọc giới thiệu về khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô thuộc châu Phi, nơi đây có rất nhiều loài động vật quý hiếm, chúng được sinh sống tự do và hoàn toàn không sợ bị săn bắn.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, yêu nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:3-5 phút**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Em thấy bức tranh có gì đặc biệt?  - GV gọi HS chia sẻ.  - GV giới thiệu chủ điểm mới  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Kể những việc con người đã làm để bảo vệ động vật hoang dã.  - GV mời HS chia sẻ  - GV giới thiệu- ghi bài  **2. Hình thành kiến thức:22 phút**  *a. Luyện đọc:*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(Ngô-rông-gô-rô, UNESCO, Tan-da-ni-a...)*  - Hướng dẫn HS đọc:  + Cách ngắt giọng ở những câu dài, VD: Tên của khu bảo tồn,/ được đặt theo tên của miệng núi lửa Ngô-rông-gô-rô,/một núi lửa lớn/nằm trong vườn quốc gia.//  - Cho HS luyện đọc theo cặp.  *b. Tìm hiểu bài:*  - GV hỏi: *Tên gọi khu bảo tồn động vật hoang dã có gì đặc biệt?*  - Yêu cầu thảo luận theo cặp: *Chi tiết nào thể hiện rõ nhất sự phong phú của các loài động vật sống trong khu bảo tồn?*  A. Có hàng nghìn con hồng hạc  B. Có diện tích 8202 ki-lô-mét vuông  C. Có khoảng 25000 loài động vật  D. Có nhiều loài thú: tê giác, trâu rừng, hà mã, sư tử....  - GV hỏi: Những chi tiết nào cho biết các loài động vật ở khu bảo tồn được sinh sống tự do và không sợ bị săn bắn?  **Câu 4:** Em có suy nghĩ gì về những loại động vật sống trong khu bảo tồn Ngô-rông-gô-rô?  - Em hãy nêu nội dung chính của bài?  - GV kết luận, khen ngợi HS  **3. Luyện tập, thực hành: 8 phút**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  **4. Vận dụng, trải nghiệm:4 phút**  - GV cho HS chia sẻ cảm nhận sau khi học bài đọc.  - Nhận xét tiết học. | - HS quan sát, suy nghĩ thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm  - HS chia sẻ.  - HS theo dõi  *- Bài chia làm 3 đoạn*  *+ Đoạn 1: Từ đầu đến Di sản thế giới.*  *+ Đoạn 2: Tiếp đên vùng bình nguyên*  *+ Đoạn 3: Còn lại*  - HS đọc nối tiếp  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc  - HS trả lời: Tên gọi của khu bảo tồn động vật hoang dã được đặt theo tên của miệng núi lửa Ngô-rông-gô-rô, một núi lửa lớn nàm trong vườn quốc gia.  - HS thảo luận và chia sẻ  Chọn đáp án  C. Có khoảng 25000 loài động vật  - Những chi tiết cho biết các loài động vật ở khu bảo tồn được sinh sống tự do và không sợ bị săn bắn là:  - Sự xuất hiện con người không làm chúng sợ hãi  - Lũ sư tử nằm nghỉ dưới tán cây nhìn những chiếc xe du lịch lướt qua  - Nhiều chú voi lững thững đi qua đường ngay trước mũi xe của du khách..  - HS suy nghĩ và chia sẻ với bạn.  Những loại động vật sống trong khu bảo tồn Ngô-rông-gô-rô được sống một cách tự do không phải chịu cảnh săn bắn và được phát triển tự nhiên.  *Giới thiệu về Khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô và đặc điểm của khu bảo tồn và các thông tin cơ bản.*  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc.  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**Tiết 4: Tiếng việt**

**TIẾT 2: Luyện từ và câu: LỰA CHỌN TỪ NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết lựa chọn từ ngữ để biểu đạt nghĩa.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:3-5 phút**  **-** GV hỏi: Cho HS chơi trò chơi “Ai tinh mắt” để tìm từ  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài  **2. Luyện tập, thực hành:27 phút**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu thảo luận nhóm 4, hoàn thành phiếu học tập.  - GV mời HS đại diện nhóm phát biểu | **-** HS chơi trò chơi.  - Hs theo dõi  - HS đọc  - HS trả lời (*xếp các từ có tiếng bình vào nhóm thích hợp)*  - HS thảo luận và thống nhất đáp án  - HS đại diện nhóm phát biểu.  - HS khác chia sẻ, bổ sung   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Nghĩa của tiếng “bình” | Với nghĩa là yên ổn | Với nghĩa là xem xét | | Từ chứa tiếng “bình” | *Bình an, bình yên, thanh bình, hoà bình* | *Bình chọn, bình luận, bình phẩm, bình xét.* | |
| - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS đọc lại các từ ở bài tập 1  - Yêu cầu HS làm bài theo cặp đôi  - GV mời HS trình bày  - GV và HS chốt đáp án đúng. | - HS nêu  - HS đọc.  - HS suy nghĩ chia sẻ với bạn để làm bài.  - HS trả lời.  - HS khác chia sẻ.  - HS lắng nghe |
| |  |  | | --- | --- | | Câu | Từ có thể điền | | a. Ai cũng có mong ước có một cuộc sống | Bình an/ bình yên thanh bình | | b. Chim bồ câu là loài chim tượng trưng cho | Hoà bình | | c. Làng quê Việt Nam đẹp và | Thanh bình/ yên bình | | |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Cho HS làm bài theo nhóm:  + Quan sát tranh  + Thử lựa chọn từng từ trong ba từ gợi ý để thay thế cho bông hoa.  - GV mời HS trình bày  - GV tuyên dương HS và chốt lại  - GV mời HS đọc ghi nhớ  **Bài 4:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  **-** Yêu cầu HS làm theo nhóm 4. Mỗi HS tự tìm một từ. Sau đó trao đổi với nhau trong nhóm lựa chọn từ hay nhất.  - GV mời đại diện HS trả lời  - GV chốt lại, tuyên dương HS | - 1-2 HS đọc  - HS thảo luận nhóm.  - HS trả lời. a. Chao liệng/ b. ca hát/ c. nhấm nháp  - HS khác chia sẻ.  - 1-2 HS đọc ghi nhớ.  - 1-2 HS đọc  - HS thảo luận nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời  - HS khác chia sẻ, bổ sung |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Từ điền |  | | a. Giọt sương | *đọng/ long lanh/ nằm nghiêng* | trên phiế lá | | b. Trăng | *trò chuyện/ thủ thỉ/ tâm sự* | với những vì sao đêm | | c. Nắng ban mai | *tung/trải/dệt lụa tơ* | vàng óng trên cánh đồng | | |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:4 phút** | |
| - HS chia sẻ nội dung đã học được sau tiết học | - 2-3 HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**TIẾT 2: TOÁN**

**TIẾT 1: BÀI 89: DÃY SỐ LIỆU THỐNG KÊ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết về dãy số liệu thống kê, thứ tự các số liệu trong dãy.

- Biết cách đọc, mô tả dãy số liệu thống kê ở mức độ đơn giản.

- Thực hành lập dãy số liệu thống kê.

- Bước đầu biết sắp xếp, phân tích, xử lí số liệu trong dãy số liệu thống kê ở mức độ đơn giản.

**2. *Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**\*. Giáo viên**

-Kế hoach bài dạy, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**\*Học sinh**

-Vở ghi, phiếu bài tập, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV (bút, thước, tẩy, bảng con..)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động 3-5 phút** |  |
| GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:  + Quan sát tranh khởi động (trong SGK hoặc trên máy chiếu). Nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  - GV yêu cầu HS ghi chép số điểm của từng đội.  - GV yêu cầu HS liệt kê số điểm của hai đội.  - GV dẫn dắt HS vào bài học. | * HS thảo luận nhóm (bàn) và thực hiện yêu cầu. * HS quan sát và trả lời: Có hai đội bóng rổ đang thi đấu * HS ghi chép: Đội áo xanh đang có 15 điểm, đội áo vào có 14 điểm. * HS thực hiện có dãy hai số tự nhiên: 15; 14.   - HS chú ý lắng nghe. |
| **2. Khám phá** **15 phút** | |
| **Ví dụ 1:**  - GV yêu cầu HS đọc ví dụ 1.  - GV mời 1 HS đọc lại dãy số liệu.  - GV hỏi:  + Dãy số liệu thống kê cho con biết thông tin gì?  + Dãy số liệu trên có mấy số?  + Chúng ta thấy rằng: Trận thứ nhất đội của bạn Khôi ghi được 12 điểm. Vậy trận thứ hai đội của bạn ghi được bao nhiêu điểm?  + Trận thứ ba, bốn, năm đội bạn lần lượt ghi được bao nhiêu điểm?  + Quan sát dãy số liệu thống kê, trận nào đội bạn Khôi ghi được nhiều điểm nhất? Trận nào ghi được ít điểm nhất?   * **GV chốt: *Đó là những thông tin cô trò mình thu được từ dãy số trên. Các số liệu đó cho ta một dãy số liệu thống kê.***   **Ví dụ 2:**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu 1 HS đọc dãy số trong bài.  - GV lưu ý: Đây là ghi chép số đo chiều cao của 10 HS, theo thứ tự đo của từng em (em nào đo trước thì ghi số đo trước), ta có dãy số đo chiều cao như trên.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trong thời gian 2 phút.  + Dãy số ở ví dụ 2 cho biết những thông tin gì?  + Quan sát dãy số của ví dụ 1 và ví dụ 2: Dãy số ở ví dụ 2 có điểm gì đặc biệt hơn so với dãy số ở ví dụ 1.  - GV mời đại diện 1 nhóm hỏi – 1 nhóm trả lời.  - GV nhận xét, hỏi: Các số liệu thống kê như trên cũng cho ta biết điều gì?  **- GV chốt: Các số liệu thống kê như trên, được xếp theo một thứ tự nhất định cho ta một dãy số liệu thống kê.** | * HS đọc, cả lớp lắng nghe * HS đọc: 12; 16; 19; 7; 20. * HS trả lời:   + Dãy số liệu cho ta biết: số thứ nhất là 12, số thứ hai là 16, số thứ ba là 19, ….  + Dãy số liệu trên có 5 số.  + Trận thứ hai đội của bạn Khôi ghi được 16 điểm.  + Trận thứ ba: 19 điểm; trận thứ tư: 7 điểm; trận thứ năm: 20 điểm.   * HS trả lời: Trận thứ năm ghi được nhiều điểm nhất, trận thứ tư ghi được ít điểm nhất. * HS nhắc lại. * HS đọc yêu cầu. * HS đọc: 132 cm; 129 cm; 130 cm; 122 cm,…. * HS thảo luận nhóm 4. * HS thực hiện:   + Dãy số liệu trên gồm có 10 số.  + Số đo thứ nhất là 132 cm, số đo thứ hai 129 cm,….. tương ứng bạn thứ nhất cao 132 cm, bạn thứ hai cao 129 cm,….  + Dãy số ở ví dụ 2 khác ví dụ 1 là dãy số đo   * HS nêu: Các số liệu thống kê như trên cũng cho ta một dãy số liệu thống kê. * 1- 2 HS nhắc lại. | |
| **3. Luyện tập14 phút** | |
| *Bài 1: (cá nhân)*  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV yêu cầu HS viết dãy số liệu thống kê về số lượng đã bán của lần lượt mỗi loại thú nhồi bông theo thứ tự vào bảng con.  - GV quan sát  - GV mời HS đọc dãy số liệu.  - GV mời HS nhận xét.  - Quan sát dãy số liệu, ta thu được thông tin gì?  - GV nhận xét, khen ngợi.  **Bài 2: (Thảo luận nhóm)**  - GV gọi 1 HS đọc yêu cầu.  **-** GV yêu cầu HS thực hành làm bài vào phiếu trong nhóm thời gian 4 phút theo các câu hỏi sau:  a) Liệt kê số liệu sách bán lần lượt theo thứ tự 4 tháng.  b) - Sắp xếp số lượng sách đã bán trong các tháng theo thứ tự từ nhỏ đến lớn.  - Cửa hàng bán được nhiều sách nhất vào tháng nào? Cửa hàng bán được ít sách nhất vào tháng nào?  c) Viết các tháng trên theo thứ tự số sách bán được ít nhất đến nhiều nhất?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, khen ngợi. | HS đọc yêu cầu bài 1.  HS làm việc cá nhân.   * HS giơ bảng. * HS đọc: 10 con, 11 con, 5 con, 15 con. * HS nhận xét. * HS trả lời: Quan sát dãy số liệu trên, ta thu được số lượng chó bông: 10 con, thỏ bông: 11 con,…. * HS đọc yêu cầu. * HS thực hành thảo luận và hoàn thành phiếu. * HS trình bày và nhận xét. * HS chia sẻ: |
| **3. Vận dụng;5 phút** | |
| - GV mời 1 HS hỏi và cùng chia sẻ:  + Bài học hôm nay các em học được những gì?  GV dặn dò HS chuẩn bị bài: Dãy số liệu thống kê (tiết 2) | * HS1: Bài học hôm nay chúng ta đã nhận biết dãy số liệu thống kê, thực hành lập dãy số liệu thống kê.   HS2: Thực hành sắp xếp, phân tích xử lí số liệu trong dãy số liệu thống kê. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2: Khoa học:**

**BÀI 22: CHUỖI THỨC ĂN (t1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. kiến thức, kĩ năng**

- Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.

- Nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn.

- Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác trong tự nhiên.

- Viết được chuỗi thức ăn với các sinh vật có ở môi trường xung quanh.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thức ăn của các sinh vật xung quanh để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày trước lớp mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn, sơ đồ chuỗi thức ăn của nhóm.- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tích cực, sáng tạo trong hoạt động làm sơ đồ chuỗi thức ăn. Nói được một số ví dụ về chuỗi thức ăn. Quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện ra sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác, từ đó viết được chuỗi thức ăn. Tích cực tham gia các trò chơi và hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc đã được giao trong quá trình tham gia các hoạt động nhóm. Hoàn thành tốt sơ đồ chuỗi thức ăn, nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động của nhóm và cá nhân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động tìm hiểu các chuỗi thức ăn của con vật trong tự nhiên và hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong quá trình tham gia các hoạt .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Các thiết bị dùng chung cả lớp:** Tranh ảnh về sinh vật trong chuỗi thức ăn.

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Hình ảnh các loài sinh vật, bảng con, phiếu học tập, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1: Mối liên hệ thức ăn giữa các sinh vật**  **1. Khởi động 3-5 phút** | |
| **\* Cách tiến hành**  - GV cho HS hát và nhảy bài *“Động vật săn đêm”.*  - GV đặt câu hỏi:  *+ Bài hát nhắc tới con vật nào?*  *+ Con cú đang làm gì?*  *+ Vậy sâu là thức ăn của con gì?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt bài học mới: *Như vậy, các sinh vật trong tự nhiên có mối quan hệ với nhau bằng quan hệ thức ăn. Sinh vật này là thức ăn của sinh vật kia rồi sinh vật nhận thức ăn đó lại là thức ăn của sinh vật khác. Cứ như vậy tạo thành một chuỗi thức ăn trong tự nhiên. Để hiểu rõ hơn về chuỗi thức ăn thì bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng tìm hiểu:*  **Bài 22: Chuỗi thức ăn**  - GV viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại. | - Cả lớp hát và vận động theo bài hát.  - Chú ý lắng nghe và trả lời câu hỏi:  *+ Bài hát nhắc tới con: con cú và con sâu.*  *+ Con cú đang tìm thức ăn.*  *+ Sâu là thức ăn của con cú.*  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **2. Khám phá 20 phút** | |
| **\* Cách tiến hành:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu về mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên.***  - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 91.  - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 1, 2, 3, sau đó thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi sau:    *+ Trong hình 1, 2, 3 vẽ quang cảnh gì? Và có các con vật nào?*  *+ Thức ăn của mỗi con vật trong các hình trên là gì?*  - Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời đại diện các nhómkhác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi: “*Trong tự nhiên,các sinh vật có mối liên hệ như thế nào với nhau?”*  - GV nhận xétvà cùng HS rút ra kết luận:*“trong tự nhiên, sinh vật này có thể là thức ăn của sinh vật khác tạo ra mối liên hệ về thức ăn.”* | - 1 HS đọc yêu cầu: *“Nêu tên các sinh vật có trong mỗi hình sau. Trong đó, sinh vật nào là thức ăn của sinh vật nào?”*  - HS quan sát, tiến hành thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện các nhóm trình bày:  *+ Hình 1: vẽ một góc vườn. Các sinh vật: cây cà chua, sâu, chim, con người.*  *+ Trong đó, lá cà chua là thức ăn của con sâu, sâu là thức ăn của chim, quả cà chua là thức ăn của con người.*  *+ Hình 2: vẽ luống rau bắp cải. Các sinh vật: rau bắp cải, chuột, rắn.*  *+ Trong đó: cây bắp cải là thức ăn của con chuột, con chuột là thức ăn của con rắn.*  *+ Hình 3: vẽ một góc hồ. Các sinh vật: lá sen, ốc, rùa.*  *+ Trong đó: lá sen là thức ăn của ốc, ốc là thức ăn của rùa.*  - Đại diện các nhóm nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và trả lời: “*Trong tự nhiên,sinh vật này có thể làm thức ăn của sinh vật khác.”*  *-* Chú ý lắng nghe, rút ra kết luận và nhắc lại. |
| **3. Vận dụng 7 phút** | |
| **\* Cách tiến hành**  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về mối liên hệ thức ăn giữa các sinh vật khác trong tự nhiên.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV tổ chức cho cả lớp chơi trò chơi *“Rung chuông vàng”.*  - GV phổ biến cách chơi:  + GV sẽ nói tên 1 con vật, cả lớp sẽ viết tên thức ăn của con vật đó vào bảng con.  + HS nào trả lời đúng nhiều nhất sẽ chiến  thắng.  - Các con vật được nêu ra: con nai, con cò,  con sư tử, con cá mập, con bò, con hổ, con cào cào, con cá rô.  - GV bắt đầu trò chơi.  - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét và tuyên  dương HS.  ***\*Mở rộng:*** *“Em hãy chia sẻ thức ăn của một số con vật xung quanh em”*  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. | - 1 HS đọc yêu cầu: *“Nêu ví dụ khác về mối liên hệ thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên”.*  Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - Chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: GDTC**

**BÀI 63**

**MÔN TỰ CHỌN - TRÒ CHƠI “DẪN BÓNG”**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn một số nội dung của môn tự chọn và chơi trò chơi “ Dẫn bóng”

- Yêu cầu HS thực hiện cơ bản đúng động tác, nâng cao thành tích và tham gia trò chơi chủ động, nhiệt tình.

- Giáo dục HS có ý thức tự giác tập luyện và chấp hành nội dung yêu cầu giờ học.

**II. Địa điểm- phương tiện:**

*- Địa điểm*: Trên sân trường, vệ sinh an toàn nơi tập luyện.

*- Phương tiện*: + GV 1 còi, kẻ sân trò chơi

+ HS đi giày, quần áo gọn gàng.

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **ĐL** | **Phương pháp tổ chức** |
| **1. Phần mở đầu:**  - Tập hợp lớp.  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giơ học.  - Chạy chậm trên địa hình tự nhiên, chuyển thành ĐH vòng tròn, hoặc ĐH hàng ngang.  - Cho học sinh khởi động: Xoay các khớp cổ, vai, hông, gối, chân.  - Tập bài TDPTC.  - Chơi trò chơi: Do GV chọn.  - Kiểm tra bài cũ. | **10’**  2 x 8N | ĐHNL, KĐ:  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |
| **2. Phần cơ bản:**  *\* Ôn tâng cầu bằng đùi.*  - Cho HS thực hiện theo hàng ngang.  - GV quan sát, nhắc nhở, sửa sai cho HS.  *\* Ôn chuyền cầu theo nhóm 2 người:*  - Cho HS thự hiên theo nhóm.  - GV quan sát nhắc nhở HS tập luyện.  \* Chơi trò chơi “ Dẫn bóng”.  - GV phổ biến luật chơi.  - Cho hs chơi.  - GV quan sát nhắc nhở hs chơi đúng luật. | 20’  7’  6’  7’ | ĐHTL:  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    3m  \* \* \* \* \* \* \*  ĐHTC:  \*\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*\* |
| **3. Phần kết thúc:**  - Cho HS thả lỏng.  - GV cùng HS củng cố lại nội dụng bài học.  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc nhở HS về nhà ôn luyện thêm. | **5’** | ĐHKT:  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 3**

***Ngày soạn: 21/4/2025 Ngày giảng: Thứ ba/ 22/ 4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1. Toán**

**BÀI 89: DÃY SỐ LIỆU THỐNG KÊ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1.* **Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết về dãy số liệu thống kê, thứ tự các số liệu trong dãy.

- Biết cách đọc, mô tả dãy số liệu thống kê ở mức độ đơn giản.

- Thực hành lập dãy số liệu thống kê.

- Bước đầu biết sắp xếp, phân tích, xử lí số liệu trong dãy số liệu thống kê ở mức độ đơn giản.

*2.* **Năng lực chung:**

Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**\*. Giáo viên**

-Kế hoach bài dạy, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**\*Học sinh**

Vở ghi, phiếu bài tập, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV (bút, thước, tẩy, bảng con..)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1,Khởi động: 5 phút** | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh hơn”.   * Cách chơi: GV chia lớp thành 4 đội, mỗi đội 5 bạn. * GV phổ biến luật chơi: HS có nhiệm vụ ném bóng vào rổ khi có hiệu lệnh còi của GV trong thời gian 1 phút. GV cử 1 HS làm trọng tài ghi chép lại số lượng bóng của các đội. * GV tổ chức cho HS chơi. * GV cho hs đọc lại dãy số liệu kết quả của trò chơi. * GV dẫn dắt vào bài mới. | * HS lắng nghe.   HS tham gia chơi. |
| **2. Luyện tập** | |
| **Bài 3:**   * GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài. * GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời yêu cầu:  1. Dãy số liệu thống kê về số học sinh nữ ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá.  * Dãy số liệu thống kê về số học sinh nam ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá.  1. Hãy cho biết:  * Khối Bốn của Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả bao nhiêu học sinh? * Ở khối Một, số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ là bao nhiêu học sinh? * Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả bao nhiêu học sinh? * GV liên hệ. * GV nhận xét, khen ngợi.   **Bài 4:**   * GV mời 1 HS đọc yêu cầu * GV yêu cầu HS đọc dãy số liệu thống kê ghi lại nhiệt độ các buổi sáng trong một tuần, phân tích thông tin, từ đó trả lời các câu hỏi trong bài. * GV nhận xét, liên hệ.   **Bài 5:**   * GV mời 1 HS đọc yêu cầu. * GV yêu cầu HS đọc dãy số liệu thống kê ghi lại số ki – lô – mét mà một đoàn du lịch xuyên Việt đã di chuyển trong mỗi ngày, phân tích thông tin, từ đó nêu cách giải quyết các vấn đề nêu trong bài.  1. Trích ra các số liệu thích hợp từ dãy số liệu thống kê rồi điền vào các ô trống tương ứng trong bảng. 2. Yêu cầu HS tự trả lời các câu hỏi nêu trong bài rồi chữa bài.  * GV nhận xét, liên hệ.   **Bài 6 (HĐ vận dụng)**   * GV yêu cầu HS đọc yêu cầu. * GV tổ chức theo hình thức trò chơi “Phóng viên nhí”. * GV yêu cầu HS đọc dãy số liệu thống kê ghi lại dân số (ước tính) của Việt Nam ở một số năm trong giai đoạn từ năm 1979 đến năm 2019 rồi tự trả lời các câu hỏi nêu trong bài và chữa bài. * GV lưu ý cho HS một số thông tin: * GV cho HS chia sẻ hôm nay học được những gì? | * HS đọc yêu cầu. * HS thảo luận và trả lời:  1. Dãy số liệu thống kê về số học sinh nữ ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá là: 95; 70; 82; 91; 79.  * Dãy số liệu thống kê về số học sinh nam ở lần lượt mỗi khối lớp của Trường Tiểu học Phú Xá là: 105; 80; 90; 98; 85. * Khối Bốn của Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả: 91 + 98 = 189 học sinh. * Ở khối Một, số học sinh nam nhiều hơn số học sinh nữ là: 105 – 95 = 10 học sinh   -Trường Tiểu học Phú Xá có tất cả : 95 + 105 + 79 + 80 + 82 + 90 + 91 + 98 + 79 + 85 = 875 học sinh.   * HS đọc yêu cầu * HS thực hiện   HS lắng nghe.   * HS đọc yêu cầu * HS thực hiện và trình bày.   HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe, tham gia thực hiện yêu cầu.  + Năm 2019 dân số (ước tính) củaViệt Nam là 96 triệu người.  + Từ năm 1979 đến năm 2019, dân số của Việt Nam tăng thêm 96 – 53 = 43 triệu người. |
| **3. Vận dụng: 3-5 phút** | |
| **-** Qua bài học em học được gì?  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài tiếp theo: Biểu đồ cột | HS chia sẻ:  + HS 1: Nhận biết về dãy số liệu thống kê và thực hành lập dãy số liệu thống kê.  + HS 2: Thực hành sắp xếp, phân tích, xử lí số liệu trong dãy số liệu thống kê. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2: Âm nhạc**

**Tiết 32**

**Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4; Nghe nhạc: *Thầy cô là tất cả***

Thời lượng 1 tiết; thời gian thực hiện .../4/2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Phát triển năng lực âm nhạc***

- Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng; thể hiện đúng cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 4; biết đọc nhạc kết hợp vận động cơ thể.

- Nghe bài *Thầy cô là tất cả* kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.

***2. Phát triển Năng lực chung và Phẩm chất***

***- Về năng lực chung****:*Góp phần phát triểnnăng lực tự chủ và tự học (qua hoạt động cá nhân); Năng lực giao tiếp và hợp tác (qua hoạt động cặp đôi; nhóm; tổ và cả lớp); Năng lực Sáng tạo (qua hoạt động đọc nhạc, nghe nhạc)

***- Về phẩm chất:*** Qua bài học, chúng ta cần thể hiện trách nhiệm với mái trường thông qua những hành động cụ thể, như yêu quý bạn bè, thầy cô, thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- Tập một số động tác vận động cho bài *Thầy cô là tất cả.*

- Video bài hát *Thầy cô là tất cả* (Nhạc: Bùi Anh Tú; Lời thơ: Nguyễn Trọng Sửu).

- Đọc thuần thục Bài đọc nhạc số 4 và thể hiện giai điệu bằng kí hiệu bàn tay.

**2. Học sinh:**

Có một trong số các nhạc cụ gõ như: thanh phách, trống nhỏ, song loan, tem-bơ-rin, trai-en-gô, chuông, ma-ra-cát, hoặc nhạc cụ gõ tự làm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | | **HOẠT ĐỘNG CỦA hs** |
| **1. HĐ Khởi động (2 phút)**  ***\* Mục tiêu:*** Tạo tâm thế thoải mái cho HS trước khi bước vào tiết học | | | |
| ***\* Cách tiến hành:***  GV mở nhạc đệm bài A ram sam sam | | | ***Hoạt động cả lớp***  HS vận động theo bài A ram sam sam |
| **2. Hoạt động khám phá luyện tập (30’)**  ***Nội dung 1:* Đọc nhạc:Bài đọc nhạc số 4**  ***\* Mục tiêu:*** Đọc đúng cao độ gam Đô trưởng; thể hiện đúng cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 3; Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm theo tiết tấu. | | | |
| ***\* Cách tiến hành:***  + GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS luyện đọc cao độ gam Đô trưởng bằng kí hiệu bàn tay  - Hướng dẫn HS luyện tập tiết tấu (ví dụ vỗ tay theo tiết tấu), thực hiện ngắn gọn, khoảng 1-2 phút.  - Giải thích ngắn gọn về trường độ của nốt (theo SGK).  - Hướng dẫn HS đọc Bài đọc nhạc số 4 theo kí hiệu bàn tay. GV yêu cầu các em vừa đọc vừa làm kí hiệu bàn tay.  - Hướng dẫn HS đọc Bài đọc nhạc số 4 theo bản nhạc trong SGK với nhịp độ vừa phải, kết hợp gõ đệm theo tiết tấu.  - Mời HS đọc nhạc hình thức cá nhân, cặp, nhóm, tổ; hoặc mời HS xung phong làm kí hiệu bàn tay để các bạn đọc nhạc.  - GV cho HS đọc nhạc kết hợp vận động  - GV nhận xét chung | ***Hoạt động cả lớp***  HS thực hiện theo hướng dẫn của GV  + Luyện đọc cao độ gam Đô trưởng:    - HS thực hiện lại theo GV  - HS làm kí hiệu bàn tay (không đọc nhạc)  + Luyện tập tiết tấu:    - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV luyện tiết tấu kết hợp với trống nhỏ hoặc nhạc cụ khác  + Đọc nhạc Bài 4 theo kí hiệu bàn tay    + Luyện đọc:  Tổ 1 đọc tổ làm kí hiệu bàn tay và ngược lại  - Đọc cặp đôi bạn đọc bạn kí hiệu và ngược lại.  - HS đọc nhạc kết hợp vận động nhịp nhàng theo giai điệu  - HS nhận xét lẫn nhau | | |
| ***Nội dung 2:* Nghe nhạc: (10 phút)**  ***\* Mục tiêu:*** - Nghe bài *Thầy cô là tất cả* kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. | | | |
| ***\*Cách tiến hành***:  - GV giới thiệu ngắn gọn về xuất xứ của bài hát.  - GV cho HS nghe nhạc lần thứ nhất để trả lời một số câu hỏi ngắn.  - GV cho HS nghe nhạc lần thứ hai, GV hướng dẫn các em nghe kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể phù hợp với nhịp điệu.  - GV cho HS nghe nhạc lần thứ ba, HS xung phong hát lại những câu các em nhớ, hoặc GV hát một câu khoảng 1-2 lần, ví dụ *Thầy cô là vầng trăng, sáng soi những đêm rằm,* rồi mời HS hát lại. GV có thể thực hiện với câu hát khác. | | ***Hoạt động cả lớp***  - Tìm hiểu về bài hát: Bài hát Thầy cô là tất cả nhạc Bùi Anh Tú lời thơ Nguyễn Trọng Sửu nói lên tình yêu thương của thầy cô đối với HS...  - HS nghe nhạc lần 1 trả lời câu hỏi:  + Nội dung bài hát nói về điều gì?  + Nêu ý nghĩa của bài hát?  +Trong bài hát, thầy cô được ví với những hình ảnh nào?  - HS nghe nhạc lần 2 kết hợp gõ đệm, vận động cơ thể.  - HS nghe nhạc lần thứ ba, HS xung phong hát lại những câu các em nhớ. | |
| **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: ( 3’)**  ***\*.Mục tiêu*:** *Học sinh biết liên hệ bài học với cuộc sống (Biết thể hiện tình yêu lòng biết ơn của HS đối với thầy cô, Biết đọc nhạc kết hợp vận động)* | | | |
| ***\* Cách tiến hành:***  - GV nhắc lại yêu cầu của tiết học này, chốt lại nội dung tiết học Khen ngợi các em có ý thức tập luyện tích cực, đọc nhạc tốt vận động chính xác, sáng tạo.... Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.  - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học: Tập biểu diễn bài hát, tập đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay. | ***Hoạt động cả lớp***  - Ghi nhớ nội dung của giờ học  - Về tập đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay.  - Chuẩn bị bài cho tiết sau. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: Tiếng việt**

**TIẾT : Viết**: **VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết lập dàn ý đoạn văn tưởng tượng dựa câu chuyện đã nghe, đã đọc.

**2. Năng lực chung**:

- Năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:3- 5 phút**  - GV hỏi HS chia sẻ một số câu chuyện em đã được nghe, được đọc  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài.  **2. Luyện tập, thực hành:27 phút**  a. Chuẩn bị  Chọn 1 trong 3 đề dưới đây:  **Đề 1:** Đóng vai Sơn Tinh kể lại cuộc chiến đấu với Thủy Tinh hoặc đóng vai Thủy Tinh nói chuyện với Sơn Tinh khi mình thua trận ( câu chuyện " Sơn Tinh, Thủy Tinh")  **Đề 2:** Đóng vai Mi-lô thuyết phục cha cho mình tham gia lớp học chơi trống ( câu chuyện " Nghệ sĩ trống").  **Đề 3:** Đóng vai ông nhạc sĩ nói lên suy nghĩ khi nghe thấy lời thì thầm của bé Mai ( câu chuyện " Ông bụt đã đến")  **Câu 1:** **Đọc**  - Gọi HS đọc đề bài  **-** Yêu cầu HS cho biết đề bài yêu cầu gì?  (Đóng vai nhân vật viết lại các câu chuyện SHS)  - GV kết luận: Đọc yêu cầu phần chuẩn bị, lựa chọn đối tượng viết và phương án viết (Các em có thể tự chọn một đề văn mà mình hứng thú nhất trong 3 đề để viết)  **Câu 2:** **Viết**  - Lựa chọn cách xưng hô phù hợp (ví dụ: xưng "ta" khi đóng vai Sơn Tinh để nói chuyện với Thủy Tinh, xưng "con" khi đóng vai Mi-lô nói chuyện với cha, xưng " tôi" khi đóng vai ông nhạc sĩ,...)  - Bổ sung những chi tiết mới ( vừa phù hợp với câu chuyện và sự phát triển tính cách của nhân vật, vừa mang yếu tố bất ngờ)  Câu 3:**Chỉnh sửa**  **3. Vận dụng, trải nghiệm:4 phút**  - Nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS về nhà viết bài thay lời chú sư tử trong khu bảo tồn động vật hoang dã Ngô-rông-gô-rô, kể về cuộc đời của mình. | - 2-3 HS trả lời  - HS đọc.  - HS đọc và trả lời.  - Chọn câu chuyện và nhân vật để đóng vai: Sơn Tinh, Mi-lô, ông nhạc sĩ  - Đọc lại hoặc nhớ lại câu chuyện. Lưu ý các nhân vật và chi tiết quan trọng  Thuở xưa, vào đời Hùng Vương thứ mười tám, nhà vua có một người con gái tên là Mị Nương. Nàng vừa xinh đẹp tuyệt trần, lại dịu dàng nết na. Vua Hùng hết mực yêu thương nên muốn tìm cho con một người chồng xứng đáng.  Ta là Sơn Tinh, sống ở vùng núi Tản Viên. Khi nghe tin nhà vua muốn kén rể, ta đã sai người đi chuẩn bị lễ vật rồi tức tốc đến cầu hôn. Cùng lúc đó, có một kẻ xưng là Thủy Tinh cũng đến để cầu hôn. Hắn sống ở vùng biển, có tài năng quả hơn người: gọi gió gió đến, hô mưa mưa về. Nhưng ta cũng đâu thua kém: vẫy tay về phía đông phía đông nổi cồn bãi, vẫy tay về phía tây phía tây mọc lên từng dãy núi đồi. Thấy ta và Thủy Tinh ngang sức ngang tài, vua Hùng tỏ ra phân vân lắm. Vua cho gọi các lạc hầu vào bàn bạc, rồi gọi ta và Thủy Tinh vào phán:  - Hai người đều vừa ý ta, nhưng ta chỉ có một người con gái. Vậy nên nếu ngày mai ai mang được sính lễ đến trước sẽ được rước dâu về.  Ta và Thủy Tinh liền hỏi nhà vua sính lễ gồm những vật gì. Vua Hùng nói:  - Một trăm ván cơm nếp, một trăm nệp bánh chưng, voi chín ngà gà chín cựa ngựa chín hồng mao, mỗi thứ một đôi.  Ta nghe xong, liền cáo từ vua trở về sắm sửa sính lễ. Tờ mờ sáng hôm sau, ta mang đầy đủ lễ vật đến trước. Nhà vua gả Mị Nương cho ta.  Trên đường trở về, bỗng nhiên, trời tối sầm lại. Dông bão kéo đến làm rung chuyển cả đất trời. Hóa ra, Thủy Tinh đã tức giận, đuổi đánh tới để cướp Mị Nương. Nước dâng cao làm ngập khắp các đồng ruộng nhà cửa, nước dâng lên lưng đồi sườn núi, thành Phong Châu nổi lềnh bềnh trên một biển nước khiến dân chúng vô cùng khốn khổ. Thấy vậy, ta vẫn không hề nao núng. Ta chỉ huy quân lính giao chiến với quân của Thủy Tinh. Còn ta thì đánh nhau với Thủy Tinh. Ta dùng phép lạ, bốc từng quả đồi, dời từng dãy núi, dựng thành lũy đất, ngắn chặn dòng nước lũ. Nước sông dâng lên bao nhiêu, đồi núi cao lên bấy nhiêu. Cả hai đánh nhau mấy tháng trời nhưng vẫn không phân thắng bại. Đến cuối cùng, đội quân của Thủy Tinh kiệt sức, thần nước đành phải rút quân về.  Nhưng kể từ đó, oán nặng thù sâu. Năm nào, Thủy Tinh cũng dâng nước đánh. Nhưng hắn vẫn không thể thắng được ta.  - Đọc lại đoạn văn, tự sửa các lỗi về nội dung như gợi ý ở mục 2 và các lỗi về câu, từ.....  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 4. Lịch sử & địa lý**

**Bài 19: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ**

**MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG NAM BỘ**

**(Tiết4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Nam Bộ

- Xác định được trên bản đồ và lược đồ vùng Nam Bộ sự phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi.

- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của người dân ở vùng Nam Bộ.

- Mô tả được sự chung sống hài hòa với thiên nhiên của người dân thông qua một số nét văn hóa tiêu biểu.

- Nêu được truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ, có sử dụng một số tư liệu tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về một số nhân vật tiêu biểu của Nam Bộ.

**2.Năng lực chung**

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

**3.Phẩm chất**

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng, tiết kiệm các sản phẩm của tự nhiên và do con người tạo ra.

Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

Yêu nước: Thể hiện được niềm tự hào về truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng của đồng bào Nam Bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠYHỌC**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố một số ngành công nghiệp, cây trồng, vật nuôi vùng Nam Bộ.

- Tranh ảnh về công nghiệp, nông nghiệp, chợ nổi trên song vùng Nam Bộ.

- Tranh ảnh, tư liệu, video clip về các nhân vật lịch sử Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Thị Định.

- Máy tính, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦYẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** | |
| **1. Mở đầu 3-5 phút** | | |
| **\* Cách tiến hành**  **- “**Nam Bộ là nơi có nền văn hóa mang đậm dấu ấn của vùng sông nước. Đây là vựa lúa, vựa trái cây và thủy sản lớn nhất cả nước. Người dân nơi đây giàu truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng”.  **-**Y/c HS kể tên một số sản phẩm nông nghiệp có nhiều ở vùng Nam Bộ  - GV: “Tại sao nơi đây lại nổi tiếng về các sản phẩm này? Chúng ta cùng đến với bài học ngày hôm nay”. – Bài 19: Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Nam Bộ. | - HS chú ý lắng nghe quansát.  - Lúa, cây ăn quả,… | |
| **2, Thực hành 27 phút** | | |
| -GV y/c HS cả lớp làm việc theo nhóm 6:  + Hoàn thành câu 1 tr.106 SGK. Lựa chọn một trong hai nhiệm vụ dưới đây.  b) Tìm hiểu một chợ nổi ở vùng Nam Bộ. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về chợ nổi đó.  - Gv nhận xét  +Hoàn thành câu 2 tr.106 SGK  Việc lấy tên các nhân vật lịch sử (Nguyễn Trung Trực, Trương Định, Nguyễn Thị Định,...) đặt tên cho đường phố, trường học có ý nghĩa như thế nào?  - Gv nhận xét  **Câu hỏi 3:** Đọc thông tin và quan sát hình 2, em hãy:  - Kể tên một số ngành công nghiệp ở vùng Nam Bộ và nêu sự phân bố của chúng.  - Giải thích vì sao Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta. | | - HS làm việc nhóm  b. Tìm hiểu một chợ nổi ở vùng Nam Bộ. Đóng vai hướng dẫn viên du lịch giới thiệu về chợ nổi đó.  Nhắc đến Đồng bằng sông Cửu Long ở Nam Bộ, người ta luôn nhớ đến những khu chợ nổi vô cùng nổi tiếng và đậm dấu ấn văn hóa của người dân nơi đây. Đó là một ngôi chợ mua bán đặc biệt mà cả người bán lẫn người mua buộc phải dùng thuyền hoặc ghe làm phương tiện đi lại và vận chuyển. Chợ Nổi không chỉ là nơi mua bán hoa quả tươi, nông sản và nhiều các mặt hàng khác, nó còn thu hút khách du lịch tham quan và thích thú khám phá lối sống đặc biệt của vùng sông nước.  - Đại diện nhóm trình bày  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  Thể hiện truyền thống của "uống nước nhớ nguồn" của nhân dân ta, thể hiện lòng biết ơn với những nguời anh hùng dân tộc đã mang lại cho họ sự bình yên và hạnh phúc xua đi cái chiến tranh đau thương giúp họ được sống trong cuộc sống hòa bình ko có chiến tranh đau thương và mất mát  - HS chia xẻ  - Hs thực hiện  anh_chup_man_hinh_20230207_041101   Một số ngành công nghiệp ở vùng Nam Bộ:   * Điện tử * Hóa chất * Dệt may * Thực phẩm * Nhiệt điện   Trên lược đồ, những vùng được khoanh tròn đỏ là trung tâm công nghiệp của vùng.  - Nam Bộ trở thành vùng sản xuất công nghiệp lớn nhất nước ta vì:   * Nguồn lao động dồi dào. * Cơ sở hạ tầng - cơ sở vật chất kĩ thuật phát triển. * Thị trường tiêu thụ rộng lớn và ổn định (trong nước, nước ngoài). * Có chính sách khuyến khích phát triển của Nhà nước. |
| **3. Vận dụng: 3- 4 phút** | | |
| - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. | - Cá nhân xem lại bài.  - 2-3 HS nêu lại nội dung chính của bài.  - Cá nhân nghe, quan sát. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1. Hoạt động trải nghiệm**

**SHCĐ: ỨNG XỬ TRONG QUAN HỆ BẠN BÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đề xuất được cách giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Bày tỏ được những điều bản thân mong muốn về mối quan hệ, cách ứng xử với các bạn trong lớp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết linh hoạt những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm để đưa ra những vấn đề giải quyết xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua những vấn đề trong lớp, biết yêu quý đoàn kết với bạn bè, thêm yêu trường, lớp.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để đưa ra các cách giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và có trách nhiệm vói tình huống thực tế trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Chiếc hộp chia sẻ và những mảnh giấy nhỏ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:3-5 phút** | | |
| - GV tổ chức múa hát bài *“Tia nắng hạt mưa*” – Nhạc: Khánh Vinh và lời Lệ Bình để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***:14 phút* | | |
| **Hoạt động 1: Giải quyết những vấn đề đã xảy ra giữa bạn bè trong lớp (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), phổ biến nội dung: Các nhóm thảo luận về những vấn đề đã xảy ra trong quan hệ bạn bè ở lớp mình và đề xuất cách giải quyết phù hợp.  - GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:  + Có những vấn đề nào đã xảy ra trong quan hệ bạn bè ở lớp mình?  + Nguyên nhân xảy ra vấn đề là do đâu?  + Em đã nói gì và làm gì khi xảy ra bất đồng với các bạn? Cách xử lí của em đã dẫn tới hoặc mang lại điều gì?  + Khi gặp những vấn đề bất đồng, cảm xúc của em thế nào?  + Nếu được làm lại, em sẽ xử lí như thế nào?  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời một số HS chia sẻ theo các nội dung gợi ý trên.  - GV tổng kết và kết luận: *Trong cuộc sống hàng ngày, các em có thể bắt gặp bất đồng với bạn trong học tập, vui chơi hoặc khi tham gia hoạt động tập thể. Mỗi em sẽ lựa chọn một cách giải quyết khác nhau. Nhưng các em hãy nhớ phải bình tĩnh tìm cách giải quyết hợp lí để giữ gìn tình bạn nhé!* | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận theo các câu hỏi gợi ý.  VD:  - Vấn đề xảy ra:  + Không cùng quan điểm  + Nói xấu nhau  + Không chơi với nhau  + …  - Giải pháp:  + Tìm ra điểm bất đồng để trực tiếp giải quyết với bạn.  + …  - Đại diện các nhóm chia sẻ các nội dung gợi ý trên.  - HS khác lắng nghe và đóng góp ý kiến. | |
| **3. Luyện tập. 15 phút** | | |
| **\* Hoạt động 2: Điều em mong muốn (làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu yêu cầu của hoạt động:  + HS viết điều mình mong muốn về mối quan hệ, cách ứng xử với các bạn trong lớp vào một mảnh giấy nhỏ.  + Bỏ mảnh giấy vào hộp chia sẻ  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều mình đã đọc được từ chiếc hộp Chia sẻ.  - GV mời một số học sinh chia sẻ suy nghĩ của bạn thân về việc xây dựng mối quan hệ bạn bè trong lớp học.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  *Lớp học là nơi các em có những người bạn chân thành, chia sẻ và gắn bó với nhau. Các em hãy luôn thương yêu, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng lớp học đoàn kết.* | | - HS viết vào mảnh giấy nhỏ theo yêu cầu của Gv sau đó bỏ vào hộp chia sẻ.  - Đại diện 1 HS đọc trước lớp sau đó cả lớp cùng chia sẻ, thảo luận những điều đã viết.  VD: Một số điều em mong muốn:  + Lớp sẽ đoàn kết  + Các bạn sẽ chia sẻ với nhau nhiều hơn  + Không sảy ra xích mích không đáng có.  + …  - HS bày tỏ cảm nghĩ khi lắng nghe những chia sẻ của các bạn.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm. 5 phút** | | |
| - GV yêu cầu học sinh suy nghĩ và nêu vấn đề thường xảy ra với em để cùng các bạn giải quyết.  - GV mời các HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | | - HS đưa ra vấn đề hay gặp trong lớp. Sau đó các bạn cùng suy nghĩ, giải quyểt  - Tình huống: Em bị các bạn đùa dai.  + Cách giải quyết: Luôn nghiêm túc trong mọi việc. Nhất quán quan điểm cái nào nên đùa cái nào không nên đùa để tránh gây mâu thuẫn cho cả hai.  - Tình huống: Em bị bắt nạt  + Cách giải quyết: Trở lên mạnh mẽ và có chính kiến hơn. Khẳng định bản thân không tự ti để tránh bị bắt nạt.  …..  - Nhiều em trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2: Toán**

**BÀI 88: BIỂU ĐỒ CỘT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thứcn kĩ năng**

- Nhận biết được biểu đồ cột

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột

- Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột.

- Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột ( không yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ )

**2. Năng lực***chung:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Kế hoach bài dạy, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động 3-5 phút** | |
| - GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động:  + HS đọc “Biểu đồ là một cách biểu diễn số liệu thống kê dưới dạng các hình vẽ. Ngoài dạng biểu đồ tranh đã được giới thiệu ở Toán 2, Toán 4 giới thiệu dạng biểu đồ cột.”  - GV chiếu nội dung ví dụ tranh SGK Biểu đồ cột thống kê ý kiến về các con vật được lựa chọn để nuôi ở gia đình của một nhóm học sinh.  - Y/C HS nói với bạn về những điều quan sát được trong tranh.  - GV nhận xét  + Đây gọi là Biểu đồ cột.  + Biểu đồ cột này có tên gọi “Số học sinh lựa chọn vật nuôi trong gia đình”.  + Biểu đồ cột này có bốn cột hình chữ nhật, có chiều rộng như nhau, dài ngắn (cao thấp) khác nhau.  + Khi dóng sang ngang thì nhìn thấy số chỉ trên đỉnh mỗi cột. | HS thảo luận nhóm (bàn) và thực hiện yêu cầu.  - HS nói nhau nghe.  + 2- 3 nhóm nói trước lớp về những điều mình quan sát được.  - Lăng nghe  - Vài học sinh nhắc lại trước lớp. |
| **2. Khám phá** | |
| - GV hỏi HS  + Em hãy nêu tên của biểu đồ?  + Hàng dưới của biểu đồ cho ta biết điều gì?  - Biểu đồ có mấy cột?  - Chiều cao của mỗi cột cho ta biết điều gì?  - Đỉnh cột dóng sang ngang gặp số chỉ gì?  **GV nhận xét.**  - Biểu đồ cột bao gồm: tên biểu đồ; tên các đối tượng thống kê; chiều cao của cột biểu thị số liệu thống kê. | - Số học sinh lựa chọn vật nuôi trong gia đình.  - Bốn con vật được nêu tên trên biểu đồ là: chó, mèo, thỏ, cá. (Đây chính là tên các đối tượng thống kê).  - Biểu đồ có bốn cột.  -Độ cao mỗi cột cho biết: Có 8 học sinh chọn nuôi chó, 6 học sinh chọn nuôi mèo, 4 học sinh chọn nuôi thỏ và 6 học sinh chọn nuôi cá.  - Chiều cao của cột biểu thị số liệu thống kê.  - HS nhắc lại |
| **3. Luyện tập** | |
| Bài 1. Quan sát biểu đồ và đặt câu hỏi  - Tên của biểu đồ là gì?  - Y/C HS học động nhóm 2 trả lời các câu hỏi trong bài tập.  - Tổ chức cho lớp chia sẻ.  a) Những nghề nghiệp nào được các bạn học sinh lớp 4A lựa chọn?  b) Có bao nhiêu học sinh muốn trở thành bác sĩ?  Gợi ý HS: Hãy so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  c) Nghề nghiệp nào được ưa thích nhất?  d) Có bao nhiêu học sinh đã tham gia bình chọn?  **Bài 2:**  – Em hãy nêu tên của biểu đồ.  - Y / HS quan sát biểu đồ SGK, so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Khuê đã đọc bao nhiêu quyển sách?  b) Bạn nào đã đọc nhiều quyển sách nhất?  c) Những bạn nào đã đọc số quyển sách bằng nhau?  d) Cả 5 bạn đã đọc bao nhiêu quyển sách?  d) Nam dự kiến sẽ đọc 10 quyển sách. Hỏi Nam cần đọc thêm mấy quyển sách nữa? | - HS đọc yêu cầu bài.  - Số học sinh lớp 4A lựa chọn nghề nghiệp tương lại.  - HS trả lời câu hỏi theo nhóm 2.  - 2 nhóm chia sẻ trước lớp.  - Những nghề nghiệp được các bạn học sinh lớp 4A lựa chọn là: Hoạ sĩ; ca sĩ; công an; giáo viên; bác sĩ.  - Số học sinh muốn trở thành bác sĩ là 6.  - Nghề nghiệp được ưa thích nhất là giáo viên.  - Số học sinh đã tham gia bình chọn là: 5 + 6 + 8 + 9 + 6 = 34  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số lượng sách 5 bạn học sinh đã đọc.  - HS HĐ nhóm 4 trả lời câu hỏi vào bảng nhóm.  - Các nhóm báo cáo kết quả. a) Khuê đã đọc 8 quyển sách  b) Bạn Giang đã đọc nhiều quyển sách nhất  c) Những bạn đã đọc số quyển sách bằng nhau là Ngân và Nguyên  d) Cả 5 bạn đã đọc số quyển sách là: 5 + 5 + 6 + 8 + 11 = 35 (quyển)  đ)  Nam cần đọc thêm số quyển sách là: 10 - 6 = 4 (quyển |
| **4. Vận dụng; 4 phút** | |
| - GV mời 1 HS hỏi và cùng chia sẻ:  + Bài học hôm nay các con học được những gì?  GV dặn dò HS chuẩn bị bài: Biểu đồ cột (tiết 2) | * HS chia sẻ:   HS1: Bài học hôm nay chúng ta đã nhận biết được biểu đồ cột.  HS2: Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 4**

***Ngày soạn: 22/4/2025 Ngày giảng: Thứ tư /23/4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 3+4. Tiếng Việt**

**TIẾT : Đọc: NGÔI NHÀ CỦA YÊU THƯƠNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và diễn cảm văn bản- lá thư Ngôi nhà của yêu thương

*-* Biết nhấn giọngvào từ ngữ thể hiện cảm xúc, những câu nói thể hiện sự quan tâm của người viết thư.

- Nhận biết được nội dung bức thư: Sự yêu thương, thấu hiểu, sẻ chia của tác giả bức thư- bạn Lương Thanh Bình – đối với những bạn nhỏ không nhà trên Trái đất. Qua đó người viết thể hiện ước muốn cháy bỏng của mình về một thế giới hoà bình, ấm no cho trẻ em, nơi mà tất cả trẻ em đều có nhà để ở, nơi không có bom đạn, chiến tranh.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu: 3-4 phút**  - GV cho HS chia sẻ về vấn đề: Em nghĩ gì về những bạn nhỏ không có nhà để ở?  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới.  **2. Hình thành kiến thức:**  *a. Luyện đọc:*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  (chia 3 đoạn: Đoạn 1: Từ đầu đến tôi đã đọc/ Đoạn 2: tiếp đến phải không/ Đoạn 3: Còn lại)  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó *(chật chội, đơn sơ, triệu triệu gian,khoáng đãng...)*  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 kết hợp giải nghĩa từ.  - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm theo cao trào của người viết:  + Tha thiết và xót xa (*Bạn ơi, thế bạn ăn cơm ở đâu?..... Trời mưa, bạn làm thế nào cho khỏi ướt?....*  + sục sôi và mạnh mẽ (*...chúng mình sẽ vứt tất cả đạn, bom, súng...xuống biển....)*  - Cho HS luyện đọc theo cặp, theo nhóm.  *b. Tìm hiểu bài:*  - GV tổ chức cho HS trao đổi theo nhóm đôi, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Bạn lớp trưởng cho các bạn chia sẻ. | - HS trao đổi.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe, theo dõi  - HS trả lời.  - HS đọc nối tiếp  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc  - Cả lớp thực hiện. |
| |  |  | | --- | --- | | Câu hỏi | Trả lời | | Câu 1. SHS | gửi cho bạn nhỏ không nhà/ biết thông tin về nhiều bạn nhỏ không có nhà khi bạn đọc đươc ở trên báo do bố mang về | | Câu 2. SHS | Nội dung thăm hỏi, động viên chia sẻ với bạn nhỏ không nhà. Người viết thể hiện mong ước của mình về việc xây một ngôi nhà chung cho TE toàn thế giới. | | Câu 3. SHS | Thể hiện sự quan tâm, lo lắng của người viết thư với bạn nhỏ không nhà. | | Câu 4. SHS | Vứt bom súng, đạn ra khỏi TĐ/ Xây những ngôi nhà chung, triệu triệu gian/ vứt lồng chim, chuồng thú/thêm tiền xây nhà | | Câu 5. SHS | Tình cảm yêu thương/ mong ước tích cực,…. |   - GV kết luận, khen ngợi HS.  - GV kết luận, chốt lại nội dung bài. | |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  - GV hướng dẫn HS luyện đọc lại diễn cảm bức thư  - Yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá.  **4. Vận dụng, trải nghiệm:**  - Yêu cầu HS tìm các tính từ và nêu tác dụng(SHS)  - Yêu cầu HS tìm tính từ thay từ “*bao la”* trong đoạn trên ( rộng lớn/ khoáng đạt/....)  - GV cùng HS nhận xét và kết luận  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe.  - HS thực hiện HS luyện đọc theo nhóm, HS thi đọc.  - HS thực hiện  - HS trả lời. *(+ xinh đep, hay, hiền lành, ngoan ngoãn, bao la, tự do, khoáng đãng.*  *+ Tác dụng: giúp các sự vật được miêu tả trở lên rõ ràng, sinh động và cụ thể)*  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 5**

***Ngày soạn: 23/4/2025 Ngày giảng: Thứ năm /24/4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 88: BIỂU ĐỒ CỘT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được biểu đồ cột

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột

- Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột.

- Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột ( không yêu cầu học sinh vẽ biểu đồ )

**2. Năng lực**chung:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Kế hoach bài dạy, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Thầy** | **Hoạt động của Trò** |
| **1. Khởi động** |  |
| **- Cho Hs chơi trò chơi tự trọn** | **-** BHT tổ chức trò chơi vui cho lớp**.** |
| **2. Luyện tập 27 phút** | |
| **Bài 3:**  – Em hãy nêu tên của biểu đồ.  - GV yêu cầu học sinh hoạt động nhóm 4. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  + Hãy so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là bao nhiêu tấn?  b) Mặt hàng nào Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020  c) Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là bao nhiêu tấn?  **Bài 4: HS quan sát biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ:**  **-** Tên biểu đồ là gì?  - Y/C HS so sánh độ cao của mỗi cột, từ đó trả lời câu hỏi:  a) Tại SEA Games 30, số huy chươngvàng của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  a) Tại SEA Games 30, số huy chương bạc của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  c) Tại SEA Games 30, số huy chương đồng của đoàn Thể thao Việt Nam đạt được cụ thể là bao nhiêu?  -Huy chương loại nào là nhiều nhất? Huy chương ít nhất?  **Bài 5. (vận dụng)**  - Y/C HS quan sát biểu đồ, hoàn thiện biểu đồ rồi nói những thông tin biết được từ biểu đồ:  **b) Trả lời câu hỏi**  - Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là bao nhiêu tấn?  - Trung bình mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?  - Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được bao nhiêu tấn miến dong?  - Gv nhận xét thống nhất đáp án | - HS đọc yêu cầu bài.  - Số lượng xuất khẩu một số mặt hàng chủ yếu của Việt Nam năm 2020.  - HS hoạt động theo yêu cầu.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  1 nhóm chia sẻ trước lớp.  a) Số lượng xuất khẩu hạt tiêu của Việt Nam trong năm 2020 là 285 292 tấn  b) Mặt hàng Việt Nam xuất khẩu nhiều nhất trong năm 2020 là cà phế  c) Tổng số lượng xuất khẩu của bốn mặt hàng trên là:  514 718 + 1 565 280 + 285 292 + 134 964 = 2 500 254 (tấn)  - Các nhóm khác chia sẻ với nhóm bạn.  - HS đọc yêu cầu bài.  - Số huy chương của đoàn thể thao Việt Nam tại SEA Games 30.  - HS chia sẻ các thông tin có được từ biểu đồ và ghi vào vở.  a) Số huy chương vàng của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 98  b) Số huy chương bạc của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 85  c) Số huy chương đồng của đoàn thể thao Việt Nam đạt tại SEA Games 30 là 105  - Huy chương đồng đạt được nhiều nhất, huy chương bạc đạt được ít nhất.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm phiếu cá nhân.  - HS chia sẻ bài trước lớp.  a) Hoàn thiện biểu đồ.  Số lượng miến dong đã sản xuất của một cơ sở trong 4 tháng đầu năm.    b)  - Lượng miến dong cơ sở đó sản xuất được trong 4 tháng là: 5 + 4 + 6 + 5 = 20 (tấn)  - Trung bình mỗi tháng cơ sở đó sản xuất được là: 20 : 4 = 5 (tấn)  - Nếu cứ sản xuất với sản lượng trung bình như 4 tháng đầu năm thì cả năm cơ sở đó sản xuất được số tấn miến dong là:  5 x 12 = 60 (tấn) |
| **3. Vận dụng 4 phút** | |
| **-** Qua bài học em học được gì?  - GV dặn dò HS chuẩn bị bài tiếp theo: Biểu đồ cột | - HS chia sẻ  HS1: Nhận biết được biểu đồ cột. Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ cột  HS2: Bước đầu biết phân tích số liệu cho trên biểu đồ cột. Sắp xếp các số liệu vào biểu đồ cột. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2. Khoa học**

**BÀI 22: CHUỖI THỨC ĂN (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Trình bày được mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.

- Nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn.

- Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác trong tự nhiên.

- Viết được chuỗi thức ăn với các sinh vật có ở môi trường xung quanh.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thức ăn của các sinh vật xung quanh để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày trước lớp mối liên hệ giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn, sơ đồ chuỗi thức ăn của nhóm.- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tích cực, sáng tạo trong hoạt động làm sơ đồ chuỗi thức ăn. Nói được một số ví dụ về chuỗi thức ăn. Quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện ra sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác, từ đó viết được chuỗi thức ăn. Tích cực tham gia các trò chơi và hoạt động vận dụng.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc đã được giao trong quá trình tham gia các hoạt động nhóm. Hoàn thành tốt sơ đồ chuỗi thức ăn, nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động của nhóm và cá nhân.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chủ động tìm hiểu các chuỗi thức ăn của con vật trong tự nhiên và hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong quá trình tham gia các hoạt

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Các thiết bị dùng chung cả lớp:** Tranh ảnh về sinh vật trong chuỗi thức

**2. Các thiết bị dùng để HS thực hành theo nhóm, cá nhân:** Hình ảnh các loài sinh vật, bảng con, phiếu học tập, đồ dùng học tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiết 2: Một số chuỗi thức ăn**  **1. Khám phá 14 phút** | | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Sơ đồ hóa mối quan hệ thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 92.  - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 4 và trả lời cầu hỏi sau:    *+ Cây lúa là thức ăn của con gì?*  *+ Chuột là thức ăn của con gì?*  *+ Lúa, con chuột, con cú có mối liên hệ như thế nào?*  - Mời một số HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương và giải thích thêm cho HS: *Sơ đồ trong hình 4 mô tả mối liên hệ thức ăn hay còn gọi là mối quan hệ dinh dưỡng giữa các loài sinh vật. Lúa là thức ăn của con chuột, con chuột lại là thức ăn của con cú, đây chính là một chuỗi thức ăn.*  - GV yêu cầu học sinh quan sát hình 5, sau đó thảo luận nhóm đôi để thực hiện yêu cầu sau: *“Trình bày chuỗi thức ăn ở hình 5.”*    - Hết thời gian thảo luận, GV mời một nhóm lên bảng chỉ và hỏi – đáp hình 5.  - Mời đại diện các nhómkhác nhận xét, bổ sung (nếu có).  *GV gợi ý cho HS (nếu chưa trả lời đủ):*  *+ Cỏ là thức ăn của con gì?*  *+ Thỏ là thức ăn của con gì?*  *+ Cáo là thức ăn của con gì?*  *+ Cỏ, thỏ, cáo, đại bàng có mối liên hệ như thế nào?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đặt một số câu hỏi:  *+ Theo em, chuỗi thức ăn là gì?*  *+ Sinh vật là thức ăn của sinh vật khác luôn đứng ở phía trước hay phía sau mũi tên?*  *+ Mỗi sinh vật trong chuỗi thức ăn được gọi là gì?*  *+ Chuỗi thức ăn trong sơ đồ hình 4 và hình 5 có bao nhiêu mắt xích? Gồm những sinh vật nào?*  - GV nhận xét, tuyên dương và cùng HS rút ra kết luận: *Mối liên hệ thức ăn giữa các sinh vật hình thành chuỗi thức ăn.Mỗi sinh vật trong chuỗi thức ăn được gọi là một mắc xích.*  \*GV lưu ý cho HS: *Đối với sơ đồ này, chúng ta được học về chuỗi thức ăn bắt đầu bằng thực vật nhưng trong thực tế còn có những chuỗi thức ăn bắt đầu bằng các mùn, vụn hữu cơ. Các chuỗi thức ăn hiện tại cũng chưa đề cập đến sinh vật phân hủy (nấm, vi khuẩn).* | - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý quan sát và trả lời:  *+ Cây lúa là thức ăn của chuột.*  *+ Chuột là thức ăn của cú.*  *+ Lúa, con chuột, con cú có mối liên hệ thức ăn với nhau.*  - Một số HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý quan sát và thực hiện yêu cầu.  - Một nhóm lên bảng chỉ và hỏi – đáp hình 5:  *+ Cỏ là thức ăn của thỏ.*  *+ Thỏ là thức ăn của cáo.*  *+ Cáo là thức ăn của đại bàng.*  *+ Cỏ, thỏ, cáo, đại bàng có mối liên hệ thức ăn với nhau.*  - Các nhómkhác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và trả lời:  + *Chuỗi thức ăn là một dãy gồm nhiều loài sinh vật và chúng có mối liên hệ về thức ăn với nhau.*  + *Sinh vật là thức ăn của sinh vật khác luôn đứng ở phía trước mũi tên.*  *+ Mỗi sinh vật trong chuỗi thức ăn được gọi là một mắc xích.*  *+ Chuỗi thức ăn trong sơ đồ hình 4 có 3 mắc xích, gồm có lúa, con chuột, con cú. Và hình 5 có 4 mắt xích. Gồm có cỏ, thỏ, cáo, đại bàng.*  - Chú ý lắng nghe, rút ra kết luận và nhắc lại. | |
| **2. Luyện tập; 16 phút** | | |
| **\* Cách tiến hành:**  **Hoạt động 4: Thực hành thể hiện sơ đồ chuỗi thức ăn**  **-** Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 91.  - GV yêu cầu yêu cầu HS quan sát hình 1, thảo luận nhóm đôi để hoàn thành sơ đồ chuỗi thức ăn dưới đây:    - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời 2 HS lên bảng viết chuỗi thức ăn.  - Mời các HS còn lại nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đặt câu hỏi:  *+ Sơ đồ chuỗi thức ăn trên thể hiện điều gì?*  *+ Chuỗi thức ăn các em vừa vẽ có bao nhiêu mắt xích? Gồm những sinh vật nào?*  - GV nhận xét, tuyên dương và cùng HS rút ra kết luận: *Sơ đồ trên thể hiện mối liên hệ thức ăn giữa cây cà chua, con sâu, con chim trong tự nhiên. Gồm có 3 mắt xích: Cây cà chua, sâu, chim.*  **\*Hoạt động 5:Viết sơ đồ chuỗi thức ăn mô tả mối liên hệ thức ăn của các sinh vật.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 93.  - GV yêu cầu HS quan sát hình 6 trong SGK và nêu tên các loài sinh vật có trong hình:    - GV chia lớp thành các nhóm 4, phát cho mỗi nhóm phiếu học tập và hướng dẫn các nhóm thực hiện:   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Nhóm: ……**  ***Yêu cầu:*** Viết sơ đồ chuỗi thức ăn có trong hình 6 và giới thiệu sơ đồ đó với các bạn.    ............................................................. |   - Yêu cầu HS tiến hành thảo luận để hoàn thành chuỗi thức ăn.  - GV gợi ý cho HS:  *+ Mắt xích thức ăn đầu tiên là sinh vật nào?*  *+ Con ếch ăn gì?*  *+ Con rắn ăn gì?*  - GV phân khu vực trình bày sơ đồ chuỗi thức ăn cho các nhóm.  - Kết thúc thời gian thảo luận, GV yêu cầu các nhóm dán bài làm lên bảng và giới thiệu sơ đồ đó.  - Yêu cầu các nhóm còn lại đối chiếu kết quả của nhóm mình và nhận xét kết quả của các nhóm trên bảng.  - GV nhận xét, tuyên dương và cùng HS rút ra chuỗi thức ăn đúng:  Là thức ăn của  Là thức ăn của  Cào cào  Ếch  Rắn  ***\*Mở rộng:*** “*H*ãy *kể tên chuỗi thức ăn có 3 hoặc 4 mắt xích mà em biết.”*  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **Hoạt động 6:Thực hành quan sát và lập chuỗi thức ăn ở môi trường nơi em sống.**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu.  - GV chia lớp thành các nhóm 4 và phát cho HS phiếu học tập.   |  | | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP**  **Nhóm …** | | **a) Các loại sinh vật quan sát được:**  Lá cây hoa hồng    **b) Mối liên hệ thức ăn của các loài sinh vật:**  *+ VD: Lá cây hoa hồng là thức ăn của sâu.*  +  **c) Chuỗi thức ăn:**  1) ………→…….…→…...…→………  2) ………→…….…→…...…→……… |   - GV yêu cầu HS chuẩn bị vở, bút, phiếu học tập, mũ để chuẩn bị đi quan sát ngoài sân trường.  - GV phổ biến nhiệm vụ trong phiếu học tậpvà yêu cầu HS thực hiện: *“Quan sát môi trường nơi em đang sống có những sinh vật nào để hoàn thành phiếu học tập.”*  - GV tổ chức cho HS đi quan sát ngoài sân trường.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ sản phẩm phiếu học tập với các bạn trong lớp.  - GV cùng HS nhận xét và chỉnh sửa các lỗi chưa chính xác trong phần chia sẻ của các nhóm (nếu có).  - GV đặt câu hỏi:  *+ Trong tự nhiên có nhiều chuỗi thức ăn, phần lớn các chuỗi thức ăn bắt đầu bằng sinh vật nào?*  *+ Sinh vật đứng trước và sinh vật đứng sau có liên quan gì với nhau trong mối liên hệ về thức ăn?*  - GV nhận xét, tuyên dương và cùng HS rút ra kết luận: *Chuỗi thức ăn gồm các sinh vật được sắp xếp theo thứ tự:Sinh vật đứng trước là thức ăn của sinh vật đứng sau.* | | - 1 HS đọc yêu cầu: *“Nêu tên sinh vật có ở hình 1 phù hợp với mỗi ô trong sơ đồ chuỗi thức ăn dưới đây.”*  - Cả lớp quan sát hình và thực hiện.  2 HS lên bảng viết chuỗi thức ăn:  Là thức ăn của  Là thức ăn của  Cây cà chua  Sâu  Chim  - HS nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - Chú ý lắng nghe và trả lời:  + *Sơ đồ trên thể hiện mối liên hệ thức ăn giữa cây cà chua, con sâu, con chim trong tự nhiên.*  *+ Chuỗi thức ăn các em vừa vẽ có 3 mắt xích. Gồm: Cây cà chua, sâu, chim.*  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Chú ý quan sát và trả lời: các loài sinh vật có trong hình là: con cào cào, con ếch, con rắn.  - Nhận phiếu học tập và chú ý lắng nghe.  - HS tiến hành thảo luận và hoàn thành phiếu học tập.  - Chú ý lắng nghe và trả lời:  + *Mắt xích thức ăn đầu tiên là cào cào.*  *+ Con ếch ăn cào cào.*  *+ Con rắn ăn con ếch.*  - Chú ý quan sát.  - HS thực hiện.  - HS đối chiếu kết quả của nhóm mình và nhận xét.  - Chú ý lắng nghe và rút ra kết kuận.  ***\*Mở rộng:***  *+ Muỗi là thức ăn của con thằn lằn, con thằn lằn là thức ăn của con mèo.*  *+ Cà rốt là thức ăn của con thỏ, con thỏ là thức ăn của con cáo, con cáo là thức ăn của con sư tử.*  *+ Cây rau là thức ăn của sâu, con sâu là thức ăn của con chim, con chim là thức ăn của con đại bàng.*  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu: *“Quan sát các sinh vật ở môi trường xung quanh, viết chuỗi thức ăn với các sinh vật đó”.*  - Chú ý lắng nghe và nhận phiếu học tập.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện.  - Chú ý lắng nghe.  - HS nghiêm túc và tích cực thực hiện quan sát, ghi chép, phân tích.  - HS chia sẻ.  - Chú ý lắng nghe và nhận xét.  - Chú ý lắng nghe và trả lời:  +*Trong tự nhiên có nhiều chuỗi thức ăn, phần lớn các chuỗi thức ăn bắt đầu bằng thực vật.*  *+ Sinh vật đứng trước là thức ăn của sinh vật đứng sau.*  - Chú ý lắng nghe, rút ra kết luận và nhắc lại. |
| **3. Vận dụng; 4 phút** | | |
| - GV yêu cầu HS về nhà quan sát môi trường sống xung quanh nơi ở và viết hai chuỗi thức ăn có từ 3 mắt xích trở lên bắt đầu bằng thực vật.  - Ôn lại bài cũ và chuẩn bị bài cho tiết sau. | | - Chú ý lắng nghe và thực hiện.  - Chú ý lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**BUỔI CHIỀU**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**Viết: TRẢ BÀI VIẾT VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1, Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết rút kinh nghiệm về viết đoạn văn tưởng tượng

- Biết được ưu, nhược điểm trong bài của bạn và của mình, biết tham gia vào sửa lỗi chung, biết tự sửa lỗi ở bài viết của mình.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giải quyết vấn đề sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu: 3-5 phút**  - Yêu cầu HS nêu lại nội dung yêu cầu của tiết viết trước.  - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV giới thiệu, ghi bài.  **2. Luyện tập, thực hành: 27 phút**  a. GV đánh giá kết quả làm bài của HS  - GV nhận xét chung về bài làm  - GV nhận xét những HS có nhiều cố gắng, tiến bộ.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện và yêu cầu HS ghi nhanh những điểm về:  + Diễn đạt  + Từ ngữ xưng hô.  + Những chi tiết mới được bổ sung.  - GV mời HS có đoạn văn hay đọc lại ở trước lớp. Động viên HS chỉnh sửa lại bài theo góp ý.  b. HS chỉnh sửa hoàn thiện bài làm.  - Yêu cầu HS đọc lại bài viết của mình và nhận xét của thầy cô, dự kiến chỉnh sửa  - HS đọc lại những bài thầy cô khen và ghi lại:  + Điều mình muốn học tập: cách sưng hô/ những chi tiết sáng tạo trong kể chuyện theo vai nhân vật/ cách dung từ,đặt câu…  - Tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi về ưu, nhược điểm trong bài văn mình viết và dự kiến chỉnh sửa  **3. Vận dụng, trải nghiệm:4 phút**  **-** Tổ chức cho HS viết lại những câu muốn sửa và muốn thay  - Nhận xét tiết học, khen HS có dàn ý tốt. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS ghi lại  Em lắng nghe thầy cô nhận xét chung và ghi lại những nhận xét cần chỉnh sửa.  - HS thực hiện  - HS dự kiến chỉnh sửa đoạn đã được góp ý  bai-26-ngoi-nha-cua-yeu-thuong-1a  - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện.  HS trao đổi nhóm đôi về ưu, nhược điểm trong bài văn mình viết và dự kiến chỉnh sửa  HS viết lại những câu muốn sửa và muốn thay |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2:Lịch Sử& Địa Lí**

**BÀI 20: THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*( tiết1)*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức lịch sử và đại lí**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Xác định được vị trí địa lí của thành phố Hồ Chí Minh trên bản đồ hoặc trên lược đồ.

- Kể được một số tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh

- Trình bày được một số sự kiện lịch sử có liên quan đến thành phố Hồ Chí Minh, có sử dụng một số tư liệu tranh / ảnh, câu chuyện lịch sử như về bến cảng Nhà Rồng, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước

- Sử dụng tư liệu lịch sử và địa lí, nêu được thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng của Việt Nam

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:*  Sưu tầm tranh ảnh về thành phố Hồ Chí Minh

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả trong nhóm và báo cáo kết quả trước lớp.

**3. Phẩm chất**

*Yêu nước:* Yêu quê hương và tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

*Chăm chỉ*: Hoàn thành nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam

- Lược hành chính và các hình ảnh tiêu biểu về thành phố Hồ Chí Minh

- Máy tính, máy chiếu hoặc tivi (nếu có).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động 3-5 phút** | |
| - GV giảng: thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục quan trọng và là thành phố lớn nhất Việt Nam (Có thể cho HS thảo luận nhóm đôi).  - HS đọc thầm lại nội dung và yêu cầu:  + Em hãy chia sẻ những điều em biết về thành phố Hồ Chí Minh? (nhiều HS chia sẻ)  [- GV](https://vndoc.com/goto?q=aHR0cHM6Ly93d3cueW91dHViZS5jb20vd2F0Y2g/dj10MWtEdlFmYWtmVQ==) cho HS xem video 8 phút toàn cảnh thành phố Hồ Chí Minh và dẫn dắt HS vào bài học: :<https://www.youtube.com/watch?v=3KDtWI2-cwY>)  Hoặc giới thiệu bài: Việt Nam thân yêu của chúng ta có 87 thành phố trực thuộc tỉnh, trong đó có 5 thành phố trực thuộc trung ương. Một trong 5 thành phố trực thuộc trung ương không thể không kể đến thành phố lớn và đẹp mang tên vị lãnh tụ của dân tộc mà cả thế giới biết đến và ngưỡng mộ là thành phố mang tên Bác – thành phố Hồ Chí minh. Thành phố Hồ Chí minh nằm ở đâu, có nét gì nổi bật cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài: *Bài 20  Thành phố Hồ Chí Minh.* | HS lắng nghe  - HS suy nghĩ, tiếp nối nhau trả lời về thành phố Hồ Chí Minh.  - HS xem video.  - HS nghe, quan sát. |
| **2. Khám phá 27 phút**  **Hoạt động 1: Vị trí địa lí và tên gọi khác của thành phố Hồ Chí Minh** | |
| - GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận nhóm (4HS/nhóm).  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: *Đọc thông tin, quan sát hình 1 và thực hiện yêu cầu:*  *+* Tp HCM *nằm ở vùng nào? Tiếp giáp với các tỉnh và biển nào?*  *+* Tp HCM *còn có tên gọi nào khác?*  - GV hướng dẫn (nếu HS trong nhóm lúng túng)  - GV yêu cầu HS thực hành chỉ và giới thiệu về Tp HCM *trên lược* đồ  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Tp HCM là thành phố trực thuộc trung ương, nằm ở vùng Nam Bộ, tiếp giáp với 6 tỉnh: Bình Dương, Tây Ninh, Đồng Nai, Long An, Tiền Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu. Phía đông tiếp giáp với một phần của biển Đông.*  ***+*** *Tp HCM còn có các tên gọi khác là Gia Định, Sài Gòn – Gia Định, Sài Gòn – Chợ Lớn* | HS thực hành thảo luận nhớm (3 phút)  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có) |
| **Hoạt động 2: Một số sự kiện gắn với Tp HCM.** | |
| **b. Cách tiến hành**  - GV chuẩn bị phiếu học tập với 2 sự kiện trong bài (mỗi nhóm bốc thăm thực hiện một sự kiện).  - GV cho HS bốc thăm nội dung thảo luận của nhóm mình *(phiếu học tập cần có: về thời gian, nội dung sự kiện, kết quả sự kiện, điều em ấn tượng về sự kiện, hình ảnh sự kiện). Gv có thể làm nội dung phù hợp theo đối tượng HS của mình.*  *+ Sự kiện 1: Phủ Gia định được thành lập như thé nào? (Hoặc Tìm hiểu Nguyễn Hữu Cảnh lập phủ Gia Định năm 1698)*  *+ Sự kiện 2: Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước như thế nào? Từ đâu?năm bao nhiêu ?*  *+ Sự kiện 3: Nêu ý nghĩa sự kiện Quân giải phóng tiến vào dinh độc lập năm 1975 đối với lịch sử dân tộc?*  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm làm cùng nội dung nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  - GV nhận xét và kết luận:  *Tp HCM nằm bên sông Sài Gòn, có lịch sử hơn 300 năm, trải qua nhiều tên gọi khác nhau như Gia Định, Sài Gòn - Gia Định, … đến năm 1976 đất nước hoàn toàn thống nhất mới chính thức mang tên* Tp HCM. | - Đại diện nhóm bốc thăm yêu cầu.  - HS thảo luận và thực hành phiếu học tập trong nhóm  *Sự kiện 1: Năm 1698 Nguyễn Hữu Cảnh được cử vào cai quản vùng đất phía Nam.Vượt qua nhiều khó khăn ông đã cùng nhân dân khai hoang lập ra phủ Gia Định. Từ đây vùng đất Gia Định phát triển nhanh chóng. Em thấy ấn tượng về sự vất vả của ông và nhân dân lúc đó.*  *+ Sự kiện 2: Ngày 5-6-1911 Nguyễn tất Thành lên con tàu La-tu-sơ, Tơ-rê-vin đến cảng Mác-xây (pháp) bắt đầu cuộc hành trình 30 năm ra đi tìm đường cứu nước giành độc lập, tự do cho dân tộc. Em ấn tượng hình ảnh Nguyễn Tất Thành như một thư sinh nhưng bàn tay đầy chai sạn nói lên sự vất vả của ông trong đó chứa đựng sự tự tin và quyết tâm mạnh mẽ.*  *+ Sự kiện 3: 10h45 ngày 30-4-1975 xe tăng số 390 đã húc đổ cổng Dinh Độc Lập đánh dấu sự kết thúc của chiến dịch Hồ Chí Minh, đất nước thống nhất.*  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả hoạt động.  - Nhóm khác nhận xét, bổ sung  HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng:3-5 phút** | |
| **- Nhận xét tiết học** | - Hs theo dõi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**THỨ 6**

***Ngày soạn: 24/4/2025 Ngày giảng: Thứ sáu /25/4/2025***

**BUỔI SÁNG**

**Tiết 1. Tiếng Việt**

**Nói và nghe: CHÚNG TA BẢO VỆ ĐỘNG VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1, Kiến thức, kĩ năng**

- Trình bày được quan điểm cá nhân về những cách bảo vệ động vật. Biết sử dụng lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình hoặc tranh luận với bạn.

- Biết yêu thương và chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn của trẻ em trên toàn thế giới; hiểu và phần nào xác định được trách nhiệm của bản thân với những vấn đề chung của toàn cầu: nhà ở, hoà bình, bảo vệ động vật,…

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự học, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Cho HS kể về một số động vật mà HS biết  - GV kết luận, giới thiệu vào bài.  **2. Luyện tập, thực hành:**  **Chuẩn bị**  - Tổ chức cho HS thực hiện:  + Câu 1: Vì sao phải bảo vệ động vật?  + Câu 2: Nêu một số việc làm để bảo vệ động vật?  + Câu 3: Giải thích được vì sao những việc làm đó lại bảo vệ động vật?  - Gv yêu cầu HS ghi lại tóm tắt các ý kiến.  - GV đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.  **Nói/ Trao đổi và góp ý**  - GV tổ chức cho HS nói về những nội dung mình đã thực hiện ở phần chuẩn bị.  **3. Vận dụng, trải nghiệm: 4-5 phút**  - Nhận xét tiết học.  - Em hãy trao đổi với người thân về hoạt động bảo vệ động vật  - Tìm đọc sách báo viết về những công trình nổi tiếng trên thế giới. | - HS chia sẻ.  - Những việc làm bảo vệ động vật:  + Trồng nhiều cây xanh để tạo môi trường sống cho động vật.  + Nói không với việc chụp ảnh cùng động vật hoang dã.  + Tích cực tuyên truyền về nguy cơ tuyệt chủng của các loài thú quý hiếm.....  Tích cực tuyên truyền về nguy cơ tuyệt chủng của các loài thú quý hiếm.  Động vật là nguồn tài nguyên phong phú của bất kì một quốc gia nào trên thế giới. Bởi góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự cân bằng sinh thái, bảo đảm môi trường sống trong lành cho con người. Vì vậy, tất cả phải có trách nhiệm bảo vệ động vật hoang dã, tạo môi trường sống cho các loài động vật này được bảo tồn và phát triển.  Hiện nay, có khoảng 15 triệu sinh vật sinh sống trên trái đất của chúng đa. Các cá thể đều là một phần của mạng lưới phức tạp, cân bằng một cách tinh vi gọi là sinh quyển. Ngược lại, sinh quyển của trái đất được tạo nên bởi vô số hệ sinh thái gồm các loài động thực vật cũng như môi trường sống tự nhiên của chúng. Nhiều loài động vật hoang dã tưởng như vô dụng cũng đã cho thấy lợi ích quan trọng trong ngành nông nghiệp. Người nông dân thường sử dụng các loại côn trùng và động vật ăn sâu bọ để tiêu diệt sâu bọ gây hại cho mùa màng. Bên cạnh đó là sử dụng các loại cây trồng chứa độc tố tự nhiên đẩy lùi công trùng gây hại, chúng là những thiên địch, là biện pháp thay thế vừa an toàn, vừa hiệu quả đồng thời còn đảm bảo an toàn và thân thiện với môi trường, ít tốn kém hơn các loại thuốc hóa học tổng hợp. Việc bảo vệ động vật hoang dã có ý nghĩa rất quan trọng trong việc điều tiết và đánh giá chất lượng của môi trường.  Một số giải pháp bảo vệ động vật hoang dã bao gồm: Trồng nhiều cây xanh để tạo môi trường sống cho động vật, nghiêm cấm buôn bán trái phép động vật hoang dã, nói không với việc chụp ảnh cùng động vật hoang dã, tích cực tuyên truyền về nguy cơ tuyệt chủng của các loài thú quý hiếm....  Là một học sinh tiểu học, em ý thức được mình cần chung tay bảo vệ động vật hoang dã. Vì vậy, em thường tuyên truyền mọi người chung tay cùng nhau bảo vệ môi trường, không ăn các thực phẩm từ động vật hoang dã,... ngoài ra em còn tích cực trồng cây xanh để tạo ra môi trường sống cho động vật.  - HS ghi lại tóm tắt các ý kiến.  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HS thực hiện. HS nói về những nội dung mình đã thực hiện ở phần chuẩn bị.  Trao đổi với người thân về hoạt động bảo vệ động vật |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 2. Toán**

**BÀI 89: KIỂM ĐẾM SỐ LẦN XUẤT HIỆN CỦA MỘT SỰ KIỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.** Kiến thức, kĩ năng

− Nhận biết về tiến trình có yếu tố xác suất: hành động ngẫu nhiên nảy sinh hiện tượng ngẫu nhiên (được quan tâm hay ưa thích).

- Kiểm đếm kết quả xuất hiện của hiện tượng ngẫu nhiên (được quan tâm hay ưa thích) đó.

- Thực hành về tiến trình có yếu tố xác suất nói trên.

**2. Năng lực** *chung:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Kế hoach bài dạy, máy tính, máy chiếu, bảng phụ, phiếu học tập, hình ảnh minh hoạ phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Khởi động** | |
|  | - BVN cho lớp khởi động vận động theo nhạc vui. |
| **2. Khám pháp** | |
| - Y/C HS quán sát tranh và đọc các bóng nhớ trong tranh. SGK (T 83)  - Gọi HS chia những điều quan sát được trong tranh. | - HS HĐ nhóm 2 đọc nhau nghe.  - HS chia sẻ.  + Tung đồng xu (hành động ngẫu nhiên).  + Sinh ra hiện tượng ngẫu nhiên: xuất hiện mặt sấp (S) hay mặt ngửa (N).  + Kiểm đếm số lần xuất hiện mặt sấp (S). |
| **3. Thực hành -Luyện tập 27 phút** | |
| **Bài 1:**.  - Bài yêu cầu gì?  -Y/C HS quam sát bảng kiểm điếm SGK (T 83) của 5 lần tung đồng xu và trả lời câu hỏi.  + Đếm rồi cho biết kết quả số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S.  - Gọi HS chia sẻ.  **Bài 2**  - Bài yêu cầu gì?  -Y/C HS quam sát bảng kiểm điếm SGK (T 83) của 10 lần gieo con xúc xắc.  + Đếm rồi cho biết kết quả số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo xúc xắc.  - Gọi các nhóm chia sẻ.  **Bài 3.**  Y/C HS quan sát bảng bảng kiểm điếm SGK (T 84) của 10 lần quay kim trên vòng tròn liên tiếp.  - Hãy cho biết số lần kim dừng đúng ở phần màu xanh, màu đỏ, màu vàng của hình tròn.  - GV nhận xét thống nhất đáp án.  **Bài 4. HS thực hành:**  - Bài Y/c gì?  +Y/C HS đếm rồi cho biết kết quả số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S. | - Đọc yêu cầu bài.  - Tung đồng xu 5 lần liên tiếp và đếm số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S.  - Quan sát và đọc bảng kiểm đếm số lần xuất hiện mặt N, mặt S.  -Sau 5 lần tung, mặt N xuất hiện 3 lần và mặt S xuất hiện 2 lần  - HS đọc yêu cầu bài.  - Gieo một con xúc xắc 10 lần liên tiếp cho biêt số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo xúc xắc.  - HS hoạt động nhóm 2.  + Quan sát và đọc bảng kiểm đếm số lần xuất hiện mặt 1 chấm và số lần xuất hiện mặt 6 chấm sau 10 lần gieo xúc xắc.  + 2-3 nhóm chia sẻ kết quả thực hành của nhóm mình.  Sau 10 lần gieo xúc xắc, số lần xuất hiện mặt 1 chấm là 3 và số lần xuất hiện mặt 6 chấm là 1  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS HĐ CN kiểm điếm số liệu ghi kết quả vào phiếu.  - BHT cho lớp chia sẻ kết quả.  + Số lần kim dừng đúng ở phần màu xanh là: 5 lần của hình tròn.  + Số lần kim dừng đúng ở phần màu đỏ là: 2 lần của hình tròn.  + Số lần kim dừng đúng ở phần màu vàng là: 3 lần của hình tròn.  - Các bạn còn lại chia sẻ bài với bạn  - HS đọc yêu cầu bài.  + Tung một đồng xu 20 lần liên tiếp.  + Sử dụng vạch kiểm để kiểm đếm số lần xuất hiện mặt N và số lần xuất hiện mặt S và hoàn thành bảng cho trong bài tập.    - HS thực hành theo nhóm 4 và ghi kết quả vào phiếu.  - Các nhóm báo cáo kết quả thực hành nhóm mình trước lớp.  trên vòng tròn để thực hành về một tiến trình “có yếu tố xác suất. |
| **4. Vận dụng: 5 phút** | |
| - Qua bài học hôm nay em được những gì? | - HS chia sẻ.  HS1: Thực hành tung một đồng xu.  HS2: Gieo một con xúc xắc; quay kim |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 3: GDTC**

**BÀI 64**

**MÔN TỰ CHỌN - NHẢY DÂY**

**I. Mục tiêu:**

- Ôn một số nội dung của môn tự chọn và nhảy dây.

- Yêu cầu HS thực hiện cơ bản đúng động tác, nâng cao thành tích.

- Giáo dục HS có ý thức tự giác tập luyện và chấp hành nội dung yêu cầu giờ học.

**II. Địa điểm- phương tiện:**

*- Địa điểm*: Trên sân trường, vệ sinh an toàn nơi tập luyện.

*- Phương tiện*: + GV 1 còi, kẻ sân trò chơi

+ HS đi giày, quần áo gọn gàng.

**III. Nội dung và phương pháp lên lớp:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **ĐL** | **Phương pháp tổ chức** |
| **1. Phần mở đầu:**  - Tập hợp lớp.  - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giơ học.  - Chạy chậm trên địa hình tự nhiên, chuyển thành ĐH vòng tròn, hoặc ĐH hàng ngang.  - Cho học sinh khởi động: Xoay các khớp cổ, vai, hông, gối, chân.  - Tập bài TDPTC.  - Chơi trò chơi: Do GV chọn.  - Kiểm tra bài cũ. | **10’**  2 x 8N | ĐHNL, KĐ:  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |
| **2. Phần cơ bản:**  **\*** Ôn tâng cầu bằng đùi.  - Cho HS thực hiện theo hàng.  - GV quan sát, nhắc nhở, sửa sai cho HS.  \* Ôn nhảy dây:  - Cho HS thực hiện theo hàng.  - GV quan sát, nhắc nhở, sửa sai cho HS.  \* Chơi trò chơi “ Dẫn bóng”.  - GV phổ biến luật chơi.  - Cho hs chơi.  - GV quan sát nhắc nhở hs chơi đúng luật. | 20’  6’  7’  7’  3-5L | ĐHTL:  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \* \*    \* \* \* \* \* \* \*  \*\*\*\*\*\*  \*\*\*\*\*\* |
| **3. Phần kết thúc:**  - Cho HS thả lỏng.  - GV cùng HS củng cố lại nội dụng bài học.  - GV nhận xét giờ học.  - Nhắc nhở HS về nhà ôn luyện thêm. | **5’** | ĐHKT:  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |